

Trong số này

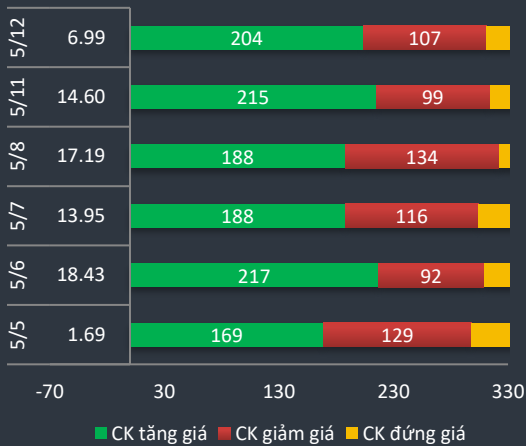
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VNM	155.0
VCB	69.5
VPB	58.3
KDH	49.4
VHM	11.0
PLX	9.3
CMX	5.4
PHR	4.3
DXG	(8.5)
HDC	(9.4)
BSR	(9.6)
VCI	(11.9)
ACV	(14.6)
DPM	(17.9)
E1VFN30	(19.6)
BVH	(22.0)
POW	(31.2)
VRE	(32.5)
HRC	(36.2)
VIC	(48.4)

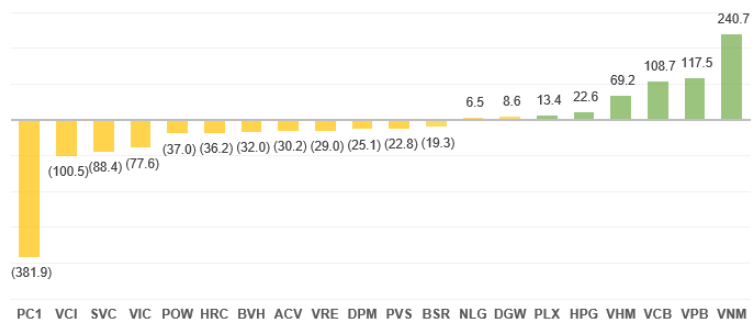
Thị trường có sự rung lắc nhẹ đầu phiên do một phần lý do nhà đầu tư chốt lời bớt những cổ phiếu đã về tài khoản mua từ tuần trước. Sau thời gian ngắn giao dịch buổi sáng giằng co quanh tham chiếu, chỉ số đã bức tốc nhờ dòng tiền mạnh mẽ vào nhóm cổ phiếu ngân hàng sau khi thông tin NHNN tiếp tục hạ lãi suất điều hành 0.5% điểm phần trăm. Đây là lần thứ 2 trong năm NHNN giảm lãi suất để hỗ trợ kinh tế. Ngân hàng đang trở thành đầu mối quan trọng để hỗ trợ kinh tế vực dậy sau giai đoạn khó khăn dịch bệnh. Sự kỳ vọng khiến nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục giữ vị thế dẫn dắt chính thị trường. 4 trên 6 cổ phiếu blue chip tăng mạnh nhất trong ngày đến từ VCB, CTG, TCB, MBB.

Riêng VNM đóng vai trò chính trong việc kéo chỉ số index với mức tăng đến 5%. Giá VNM hiện tại chỉ cách đỉnh khoảng 15%. Và nằm trong nhóm cổ phiếu hồi phục tốt nhất bên cạnh FPT, HPG.

Theo thống kê, nhóm cổ phiếu Big cap chỉ còn cách đỉnh giá trung bình 24% tương ứng với việc đã phục hồi từ đáy trên 30%. Nhóm cổ phiếu HPG, FPT, VNM, VPB, TCB, ACB không còn cách quá xa so với đỉnh.

Khối ngoại trong ngày mua ròng khoảng 66 tỷ đồng. Nhóm mua ròng nhiều nhất trong ngày VNM(155 tỷ), VCB(69.5 tỷ), VPB(58.3 tỷ), KDH(49.4 tỷ), VHM(11 tỷ) trong khi phía bán ra chủ yếu từ VIC, VRE, HRC và POW.

Mua bán ròng khối ngoại từ đầu tuần

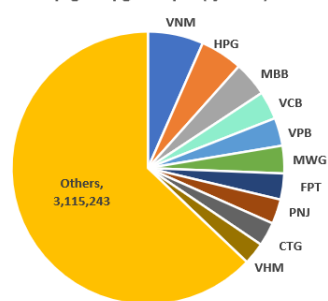


Vnindex 835.32

▲ +6.99 (+0.84%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số Vnindex đã có 6 phiên liên tiếp tăng điểm từ 764 lên 835 tương ứng tăng 70 điểm. Mốc 850 là ngưỡng kháng cự tâm lý nhiều hơn những cũng cảnh báo sẽ có những điều chỉnh tương đối. Chúng tôi cũng lưu ý dòng tiền đang đổ vào thị trường khá cao trong vài phiên vừa qua bao gồm cả nhóm tự doanh các công ty chứng khoán. Nhóm cổ phiếu ngân hàng dù vùng giá không còn quá hấp dẫn nhưng một số cổ phiếu VCB, CTG, MBB có thể ưu tiên mua thêm. Các cổ phiếu ưu tiên nắm giữ hiện tại FPT, D2D, PHR, HPG, VNM.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua	Close / Support
HPG	23.7	10.50	21	27	Nắm giữ. Mục tiêu 26-27	12.9%
GAS	73.2	11.80	63	80	Mua quanh 68-70. Mục tiêu 80	16.2%
MWG	83.3	5.00	62	100	Chờ mua từ 65-70. Mục tiêu 100	34.4%
DRC	20.1	2.00	16	22	Mua quanh 18-19. Nắm giữ	25.6%
VCI	22.5	21.40	15	25	Mua quanh 17. Mục tiêu 23	50.0%
CTD	69.0	13.10	54	69	Nắm giữ - mục tiêu 70	27.8%
AAA	12.7	5.00	10.5	15	Mua quanh 11. Mục tiêu 15	21.0%
PHR	46.0	4.40	38	50	Mua quanh 39-43. Mục tiêu 55-60	21.1%
D2D	59.2	6.70	42	65	Nắm giữ - mục tiêu 65	41.0%
VCB	75.6	13.20	60	80	Mua quanh 60 - 65. Mục tiêu 80	26.0%
FPT	54.4	6.90	40	60	Mua quanh 40-45	36.0%
VNM	113.9	13.30	90	120	Mua quanh 95-100. Mục tiêu 120	26.6%
TLG	33.9	11.10	26	40	Mua quanh 28-30. Mục tiêu 40	30.4%

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
TPB	20.1	1,300	6.93
VNM	113.9	5,400	4.98
BVH	49.8	1,650	3.43
BSR	6.4	200	3.23
PLX	45.6	1,250	2.82
POW	10.4	250	2.46
MBB	17.2	400	2.38
VGI	28.0	600	2.19
TCB	20.6	400	1.98
CTG	21.7	400	1.88
VCB	75.6	1,100	1.48
ACV	58.5	800	1.39
GVR	12.5	100	0.81
FPT	54.4	400	0.74
HDB	22.7	150	0.67
ACB	21.8	100	0.46
GAS	73.2	200	0.27
SAB	173.5	400	0.23
HVN	27.0	50	0.19
BID	38.6	50	0.13
VHM	73.5	-	-
VPB	24.1	(50)	(0.21)
MCH	67.2	(200)	(0.30)
VIC	97.0	(500)	(0.51)
VEA	38.6	(300)	(0.77)
VRE	25.3	(200)	(0.79)
EIB	15.3	(150)	(0.97)
VJC	117.4	(1,200)	(1.01)
SHB	17.3	(200)	(1.14)
HPG	23.7	(300)	(1.25)
MSN	62.0	(1,100)	(1.74)
MWG	83.3	(1,700)	(2.00)
NVL	52.7	(1,300)	(2.41)



Cổ phiếu đang dò đáy:

Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
IBC	20.2	0.25	0.00	4.90	(9.20)	108,719	30.1	82.1
ROS	3.5	(1.15)	(3.90)	5.80	(88.90)	13,968,340	34.4	25.1
BOT	53.7	0.19	0.20	3.30	(6.60)	28,559	38.6	59.3
HVG	5.1	(2.30)	(5.60)	102.40	(42.40)	183,454	40.8	31.7
FLC	2.9	(0.34)	2.10	16.90	(43.10)	9,533,118	43.4	64.0
FIT	5.9	(1.34)	3.10	92.80	(45.60)	782,614	45.5	71.4
NVB	8	0.00	1.30	12.70	(17.50)	2,385,717	46.1	81.0
DCL	20.4	(0.49)	(1.40)	27.10	(36.30)	163,991	46.4	36.9
EIB	15.3	(0.97)	1.70	4.10	(19.10)	405,079	46.8	69.0
CRE	15.7	1.95	4.70	6.10	(39.40)	213,103	48.1	70.3
GEX	15.4	(0.97)	2.00	14.60	(33.10)	1,306,750	48.3	79.3
NVL	52.7	(2.41)	(0.20)	3.30	(17.70)	745,664	49	64.0
PVI	30.4	0.00	(1.00)	14.70	(23.60)	224,339	49.6	58.9
HPX	26.9	(0.19)	(1.10)	23.00	(6.40)	262,578	50.3	66.7
SBT	14.5	(2.03)	2.50	21.80	(34.40)	2,267,632	50.6	66.6
GEG	20.8	(0.48)	1.20	8.60	(28.50)	324,655	52.4	60.7
LTG	18.5	3.35	8.20	43.40	(20.60)	184,064	52.5	79.5
KOS	28.8	0.35	1.10	32.70	(7.10)	270,496	52.7	64.5
VNG	13.8	0.36	3.40	14.60	(38.90)	230,928	53.5	81.1
VGC	16.9	(1.17)	(2.30)	26.10	(17.60)	289,467	54.1	62.2
DVN	10.9	0.00	3.80	16.00	(27.30)	149,474	54.5	79.0



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy 1Y	Giá so với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	BV	PE	P/Bv
SHB	17.3	6,164,696	64.8	97.5	253.1%	-3.9%	4.9	18	2,043	15,551	8.47	1.11
HPG	23.7	8,936,893	67	83.4	46.3%	-9.9%	16.2	26.3	3,023	17,307	7.84	1.37
FPT	54.4	2,141,690	69	77.7	34.7%	-10.8%	40.4	61	4,796	24,768	11.34	2.20
VNM	113.9	1,784,015	72.6	90.7	36.1%	-14.6%	83.7	133.4	6,076	17,073	18.75	6.67
VPB	24.1	4,660,554	66.5	97.8	41.8%	-16.3%	17	28.8	3,373	17,315	7.14	1.39
NVL	52.7	745,664	49	64	3.3%	-17.7%	51	64	3,682	25,230	14.31	2.09
TCB	20.6	2,479,951	76.2	98.6	38.3%	-17.9%	14.9	25.1	2,967	17,734	6.94	1.16
ACB	21.8	4,148,734	60.9	83.1	22.5%	-18.0%	17.8	26.6	4,335	16,761	5.03	1.30
VCB	75.6	1,596,632	64.5	95.6	32.2%	-20.0%	57.2	94.5	4,996	21,808	15.13	3.47
VJC	117.4	366,297	58	61.5	22.5%	-20.8%	95.8	148.2	7,881	29,236	14.90	4.02
CTG	21.7	6,892,562	62.1	79.5	26.2%	-21.9%	17.2	27.8	2,541	20,775	8.54	1.04
VIC	97	1,002,958	58.3	68.2	35.7%	-23.1%	71.5	126.1	2,280	35,802	42.54	2.71
HDB	22.7	1,738,839	61.5	84.4	31.2%	-24.3%	17.3	30	3,675	19,442	6.18	1.17
GVR	12.5	986,379	66.2	83.5	50.6%	-24.7%	8.3	16.6	831	12,689	15.04	0.99
VHM	73.5	1,365,495	64.2	92.2	34.1%	-26.1%	54.8	99.5	6,366	19,686	11.55	3.73
MBB	17.2	6,994,630	60.4	85.2	26.5%	-26.8%	13.6	23.5	3,596	17,150	4.78	1.00
PLX	45.6	1,091,165	65.9	86	32.9%	-27.3%	34.3	62.7	3,617	21,800	12.61	2.09
MSN	62	2,133,475	62.7	87.7	26.5%	-28.5%	49	86.7	4,765	44,389	13.01	1.40
BID	38.6	1,370,187	59.1	76.9	28.2%	-30.5%	30.1	55.5	2,379	19,307	16.23	2.00
VRE	25.3	3,184,363	56.8	78.1	42.9%	-32.5%	17.7	37.5	1,224	11,860	20.67	2.13
GAS	73.2	887,795	66.4	90.8	35.8%	-33.4%	53.9	109.9	6,219	25,923	11.77	2.82
MWG	83.3	1,641,732	55.3	73.4	41.4%	-34.9%	58.9	128	8,660	27,431	9.62	3.04
HVN	27	1,296,947	62.5	77.8	51.7%	-38.5%	17.8	43.9	1,645	13,106	16.41	2.06
SAB	173.5	91,600	60.1	75.2	50.2%	-38.5%	115.5	282.1	7,880	31,306	22.02	5.54
BVH	49.8	696,127	61.4	81.8	54.2%	-42.6%	32.3	86.8	1,551	26,678	32.11	1.87

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

PNJ	6.87
DCM	6.90
VCI	6.90
TPB	6.93
GMC	6.93
MSH	6.94
VPH	6.94
HVH	6.95
CMX	6.95
TLD	6.96
HSL	6.96
HSG	6.97
TCL	7.00

Top tăng giá HNX

HLD	4.60
LAS	5.26
KLF	5.56
NTP	5.67
MBS	6.45
DST	7.69
UNI	7.89
TIG	8.62
TNG	9.52
MBG	9.76
PVX	11.11
FID	11.11
HKB	16.67

VPI - CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest – Sẽ trình kế hoạch doanh thu hợp nhất là 2.002 tỷ đồng và kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất 302 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh chủ yếu sẽ được ghi nhận từ các The Terra - An Hưng, Oakwood Residence Hanoi, Grandeur Palace - Giảng Võ, The Terra - Hào Nam, dự án tại Thủ Nguyên – Hải Phòng...

HBC - CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình - Tập đoàn đề ra chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất cho năm 2020 là 14.000 tỷ đồng doanh thu thuần và 200 tỷ đồng lợi nhuận ròng cùng với giá trị trúng thầu lên đến 18.000 đồng.

DVP - CTCP Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ – Đã thông qua kế hoạch sản xuất - kinh doanh quý II/2020 với doanh thu 125 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 55 tỷ đồng, lần lượt giảm 21% và 50% so với cùng kỳ năm trước.

VE4 - CTCP Xây dựng điện VNECO4 – Năm 2020 đặt kế hoạch tổng doanh thu đạt hơn 51 tỷ đồng và lãi sau thuế 1,65 tỷ đồng, lần lượt gấp 2,3 lần và 3 lần kết quả năm 2019.

GTN - CTCP GTNFoods - Thông báo chỉ mua 1 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ trong tổng số mua 9 triệu cổ phiếu đăng ký mua lại. Giao dịch đã thực hiện từ ngày 6/4 đến 5/5 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh, với giá mua bình quân 14.343 đồng/cổ phiếu.

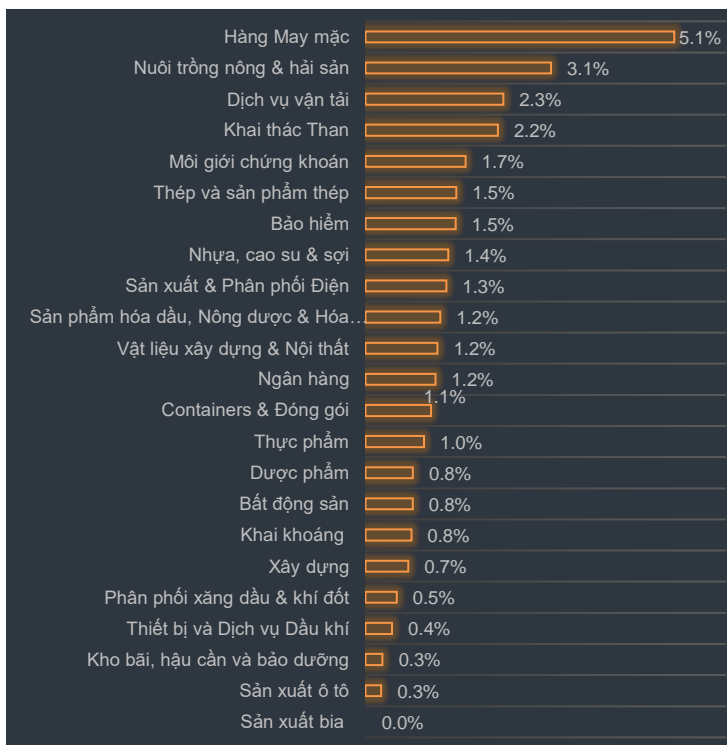
GTA - CTCP Chế biến Gỗ Thuận An - Ngày 21/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 22/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/6/2020.

DPG - CTCP Đạt Phương - Ngày 22/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 25/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/6/2020.

CTI - CTCP Đầu tư phát triển Cường Thuận Idico - Thông báo, bắt đầu đăng ký mua hơn 15,43 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ từ ngày 21/5 đến 19/6 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

THG - CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Ngày 21/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 22/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/6/2020.

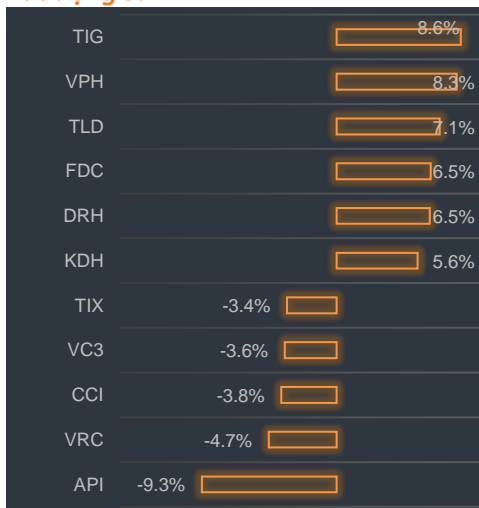
Tăng giảm ngành trong ngày



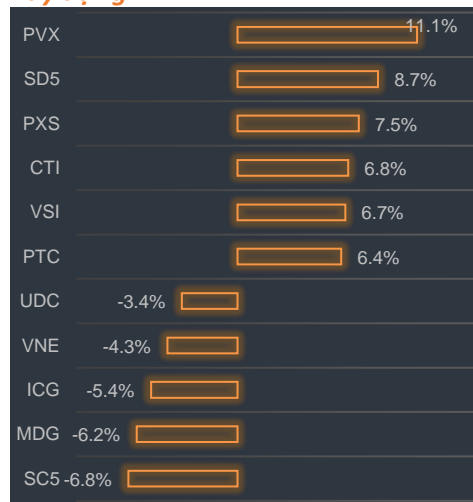
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	TIG, VPH, TLD
Xây dựng:	PVX, SD5, PXS
Dầu khí:	PMG, PCG, PGD
Chứng khoán:	SBS, VCI, CTS
Ngân hàng:	TPB, MBB, TCB

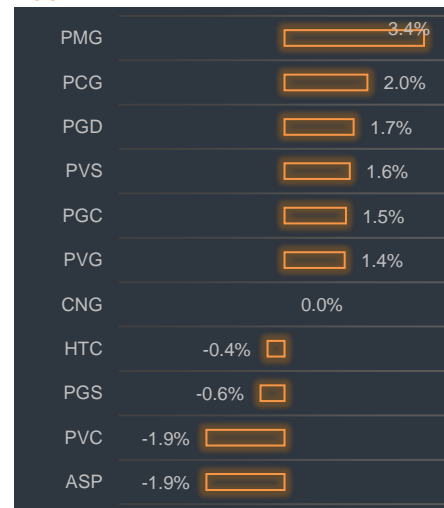
Bất động sản



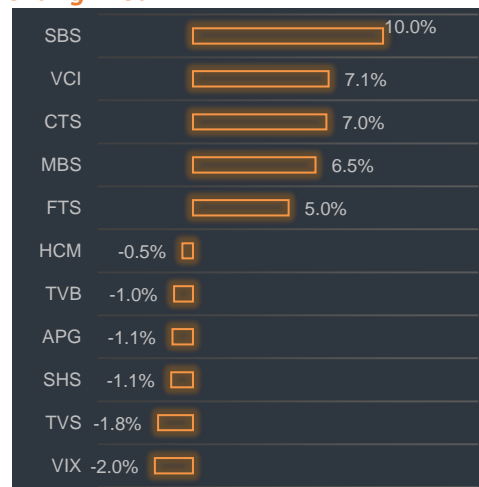
Xây dựng



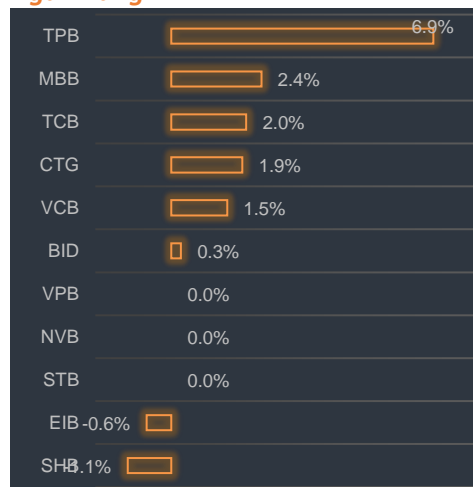
Dầu khí



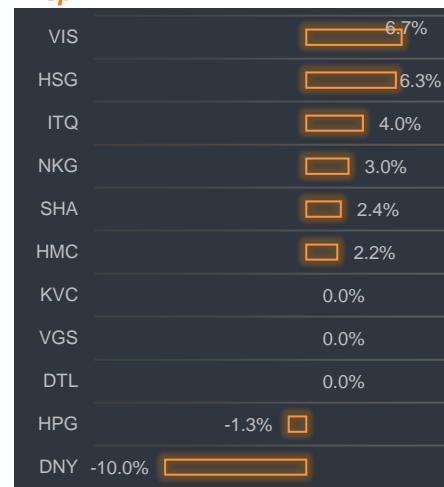
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931